TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số:13/2019/DS-PT Ngày: 26/3/2019 *"V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm»*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền.**

Các thẩm phán: Ông **Lại Anh Vân**

Ông **Nguyễn Minh Tân**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Lê Thị Thúy Hà**– Th- ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải D- ơng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải D- ơng: Bà **Đàm Thị Hạnh**- Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải D- ơng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2019/DS -PT ngày 16 tháng 01 năm 2019, về việc *" Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm"*. Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXX-PT ngày 05/3/2019 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1966 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu 5, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hải Dương.

2- Bị đơn: Bà Bùi Thị N (tên gọi khác: Bùi Thị Thùy N), sinh năm 1967 (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Nguyễn Văn T (Chồng bà N), sinh năm 1963 (Có mặt)

Đều cư trú tại: Khu 3 thị trấn H, huyện H, tỉnh Hải Dương

3- Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương.

- Chị Bùi Thị T, sinh năm 1981(Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu 6 thị trấn H, huyện H tỉnh Hải Dương.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn X, xã Th, huyện H, tỉnh Hải Dương

- Bà Bùi Thị H, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu 5 thị trấn H, huyện H, tỉnh Hải Dương

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hải Dương

4. Ng- ời kháng cáo: Bà Bùi Thị N (Bị đơn).

N□I DUNG V□ □N

Theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn – bà Hoàng Thị L trình bày: Bà L và bà Bùi Thị N là người cùng địa phương, làm nghề kinh doanh cho thuê phông bạt. Trong công việc, vợ chồng bà N có sự tranh chấp với vợ chồng bà L. Bà N thường xuyên chửi bới bà L. Vào khoảng 07 giờ, ngày 11 tháng 10 năm 2017, bà L đi chợ Hương ở thị trấn H thì gặp bà N. Trong lúc cả hai đang mua hàng, bà N chửi bới, xúc phạm bà L. Khi bà L trả lời "Tao làm gì mày mà suốt ngày mày chửi tao" thì bà N xông vào túm tóc, đánh vào đầu, vào gáy. Ngoài ra, bà N còn tát, xe rách áo, dùng chân đạp bà L ngã dập mông xuống nền bê tông. Hậu quả bà L bị chấn thương cột sống, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 25%. Vì vậy, bà L yêu cầu bà N phải bồi thường 40.950.000đ, cụ thể:

- Tiền bồi thường do tổn thất tinh thần là 12.000.000đ;
- Tiền thuốc, chi phí tại bệnh viện là 18.000.000đ;
- Tiền mất ngày công lao động của bà L và người chăm sóc trong 13 ngày nằm viện là 250.000đ x 13 ngày x 2 = 6.500.000đ; Thu nhập bị mất của bà L do phải nghỉ ngơi sau khi ra viện là 250.000đ x 14 ngày = 3.500.000đ.
- Tiền thuê xe từ bệnh viện đa khoa huyện H đến bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương là 400.000đ;
- Tiền thuê xe từ bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương về nhà là 250.000đ;
- Tiền thuê xe đi đắp thuốc nam từ nhà đến xã Tiền Tiến là 300.000đ;

Bị đơn – Bà Bùi Thị N trình bày: Bà N và bà L là bạn bè với nhau, nên bà N truyền cho bà L nghề cho thuê phông, bạt. Tuy nhiên, trong quá trình hành nghề, mọi người thường thuê phông bạt của nhà bà N, không thuê của nhà bà L. Nên bà L tỏ ra cay cú, ấm ức dẫn đến hai bên xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 07 giờ ngày 11/10/2017, bà N đi chợ Hương thì gặp bà L cũng đang ở chợ mua chanh. Vì ghen tức với vợ chồng bà N, nên bà L chửi bới xúc phạm bà N. Bà N phản ứng lại thì bị bà L cầm rễ tre vụt vào gáy. Bà N lùi lại, bà L tiếp tục cầm rễ tre đánh, nên bà N giơ tay ra đỡ thì bà L bỏ rễ tre ra, lao vào dùng tay cào và chọc vào mắt bà N. Vì vậy, bà N dùng tay túm tóc bà L kéo giật ra đằng sau. Trong lúc hai bên giằng co, bà L cắn vào vị trí gần ngực bên trái của bà N. Do bị cắn đau, bà N dùng tay đẩy bà L ra, đồng thời chân phải đạp vào người bà L làm bà L bị ngã ra. Hai bên không đánh nhau nữa. Việc bà L yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, bà N không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 20/11/2018 của Toà án nhân dân huyện H đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 4 Điều 585, Điều 590, đoạn 2 Điều 594, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L. Buộc bà Bùi Thị N (tên gọi khác: Bùi Thị Thùy N) phải bồi thường cho bà Hoàng Thị L số tiền 24.488.000đ x 50% = 12.244.000đ

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/12/2018 bà N kháng cáo bản án sơ thẩm, không đồng ý bồi thương cho bà L vì cho rằng hành vi của bà là phòng vệ chính đáng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của bà N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.Bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải D- ơng có quan điểm:

-*Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thư ký, Thẩm phán và Hội đồng xét xử:* từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-*Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-*Về hướng giải quyết vụ án:* Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy do bị bà L tấn công nên bà N đã dùng chân phải đạp bà L ngã. Hành vi này của bà N là cần thiết để chấm dứt sự tấn công của bà L, do vậy là hành vi phòng vệ chính đáng. Đề nghị Hội dồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà N, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc bà N phải bồi thường cho bà L 12.244.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét kháng cáo của bà Bùi Thị N, Hội đồng xét xử thấy: Bà N kháng cáo cho rằng việc bà đạp và đẩy bà L ngã là do trước đó bà bị bà L cắn, nên bà buộc phải đạp bà L, do vậy hành vi của bà là phòng vệ chính đáng. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của bà N thì thấy: Sau khi bị bà L cắn, bà N đã đồng thời vừa đẩy, vừa đạp bà L dẫn đến bà L bị ngã. Hành vi của bà N đẩy bà L ra để bản thân không bị xâm hại về sức khỏe là đúng .Tuy nhiên bà N lại tiếp tục đạp bà L dẫn đến hậu quả bà L bị ngã, tỷ lệ tổn thương cơ thể 25% là hành vi vượt quá phòng vệ chính đáng. Theo quy định tại điều 594 Bộ luật Dân sự thì người có hành vi vượt quá phòng vệ chính đáng thì phải bồi thường cho người bị thiệt hại. Thực tế bà L đã bị chấn thương cột sống, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 25%. Sau khi bị thương bà L đã phải nằm điều trị tại bệnh và phải chi phí cho việc điều trị, bị giảm sức khỏe, bị mất thu nhập trong thời gian điều trị ..., nên bà L có quyền khởi kiện buộc bà N phải bồi thường là đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong vụ án này khi quyết định về vấn đề bồi thường Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá hành vi của cả bà L và bà N, đồng thời xác định cả bà L và bà N đều có lỗi, mức độ lỗi là ngang nhau. Trên cơ sở đó buộc bà N phải bồi thường cho bà L số tiền 12.244.000đ, tương ứng với 50% lỗi là có căn cứ.

Do vậy kháng cáo của bà N không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bà N kháng cáo không được chấp nhận, nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị N. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 20/11/2018 của Toà án nhân dân huyện H như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 4 Điều 585, Điều 590, đoạn 2 Điều 594, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L. Buộc bà Bùi Thị N (tên gọi khác: Bùi Thị Thùy N) phải bồi thường cho bà Hoàng Thị L số tiền 24.488.000đ x 50% = 12.244.000đ.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được thực hiện theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí sơ thẩm dân sự cho bà Hoàng Thị L

Buộc bà Bùi Thị N phải chịu 612.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: bà Bùi Thị N phải chịu 300.000 đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được đối trừ 300.000 đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bà N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, theo biên lại thu số AA/2017/0000282 ngày 11/12/2018 do ông Nguyễn Văn Th nộp thay. Bà N đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực thi hành.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền